HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 16 /2020/NQ-HĐND	*Phú Yên, ngày 09 tháng 12 năm 2020*

NGHỊ QUYẾT
Quy định nội dung, mức chi xây dựng tiêu chuẩn cơ sở và quy chuẩn kỹ thuật địa phương trên địa bàn tỉnh Phú Yên

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN
KHÓA VII, KỲ HỌP THỨ 20

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật năm 2006;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật;

Căn cứ Nghị định số 78/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật;

Căn cứ Thông tư số 27/2020/TT-BTC ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí xây dựng tiêu chuẩn quốc gia và quy chuẩn kỹ thuật; Quyết định số 815/QĐ-BTC ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc đính chính Thông tư số 27/2020/TT-BTC ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí xây dựng tiêu chuẩn quốc gia và quy chuẩn kỹ thuật.

Xét Tờ trình số 136/TTr-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Uỷ ban nhân dân tỉnh về việc quy định nội dung, mức chi xây dựng tiêu chuẩn cơ sở và quy chuẩn kỹ thuật trên địa bàn tỉnh Phú Yên; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định nội dung, mức chi xây dựng tiêu chuẩn cơ sở (viết tắt là TCCS) và quy chuẩn kỹ thuật địa phương (viết tắt là QCĐP) trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

2. Đối tượng áp dụng

Nghị quyết này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan theo quy định của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật. Cơ quan nhà nước khi xây dựng tiêu chuẩn cơ sở để áp dụng trong hoạt động của cơ quan, đơn vị mình được áp dụng các quy định của Nghị quyết này.

Điều 2. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán chi thường xuyên hàng năm của các cơ quan, đơn vị, địa phương theo phân cấp của Luật Ngân sách nhà nước.

2. Nguồn tài trợ, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân khác.

3. Các nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Nội dung và mức chi

1. Chi công lao động thuê ngoài đối với cán bộ, chuyên gia trực tiếp xây dựng dự thảo TCCS, QCĐP (nếu có):

- Mức chi 14.000.000 đồng/01 dự thảo đối với TCCS, QCĐP không cần phải khảo sát, khảo nghiệm;

- Mức chi 30.000.000 đồng/01 dự thảo đối với TCCS, QCĐP cần phải khảo sát, khảo nghiệm.

2. Chi lập dự án TCCS, QCĐP trình cấp có thẩm quyền phê duyệt:

Mức chi 1.000.000 đồng/01 dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Chi thuê chuyên gia trong nước: Áp dụng định mức chi quy định tại Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH ngày 12 tháng 01 năm 2015 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội quy định mức lương đối với chuyên gia trong nước làm cơ sở dự toán gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn áp dụng hình thức hợp đồng theo thời gian sử dụng vốn nhà nước.

Tổng dự toán kinh phí thuê chuyên gia trong nước: 20% tổng dự toán kinh phí của dự án xây dựng TCCS, QCĐP.

4. Chi thuê chuyên gia nước ngoài: Trong trường hợp phát sinh nhu cầu thuê chuyên gia nước ngoài, đơn vị căn cứ nội dung yêu cầu công việc thuê chuyên gia thực hiện thương thảo mức tiền thuê chuyên gia, thuyết minh rõ kết quả của việc thuê chuyên gia, tiêu chí đánh giá kết quả thuê chuyên gia.

Tổng dự toán kinh phí thuê chuyên gia nước ngoài: 35% tổng dự toán kinh phí của dự án xây dựng TCCS, QCĐP.

5. Chi lấy ý kiến nhận xét của thành viên Ban kỹ thuật QCĐP, Ban biên soạn hoặc tổ biên soạn xây dựng QCĐP của các chuyên gia, nhà khoa học đối với dự thảo TCCS, QCĐP:

Mức chi 350.000 đồng cho một thành viên đối với mỗi dự thảo TCCS, QCĐP.

6. Chi tổ chức các cuộc họp Ban kỹ thuật QCĐP, Ban biên soạn hoặc tổ biên soạn xây dựng QCĐP:

- Trưởng ban: 100.000 đồng/người/buổi.

- Các thành viên Ban kỹ thuật: 70.000 đồng/người/buổi.

7. Chi tổ chức hội thảo khoa học, hội nghị chuyên đề, tham gia góp ý cho dự thảo TCCS, QCĐP, mức chi như sau:

- Chủ trì cuộc họp: 400.000 đồng/người/buổi.

- Các thành viên tham dự: 70.000 đồng/người/buổi.

8. Chi nhận xét đánh giá phản biện hoặc thẩm tra hoặc thẩm định của thành viên Hội đồng thẩm tra, Hội đồng thẩm định đối với dự thảo TCCS, QCĐP:

Mức chi 350.000 đồng/01 báo cáo phản biện hoặc báo cáo thẩm tra hoặc báo cáo thẩm định.

9. Chi họp hội đồng thẩm tra, thẩm định dự thảo TCCS, QCĐP, mức chi được quy định như sau:

- Chủ tịch Hội đồng: 700.000 đồng/người/buổi.

- Các thành viên Hội đồng: 350.000 đồng/người/buổi.

Các nội dung khác không nêu trong Nghị quyết này được thực hiện theo Thông tư số 27/2020/TT-BTC ngày 17/4/2020 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí xây dựng tiêu chuẩn quốc gia và quy chuẩn kỹ thuật và các quy định khác của pháp luật hiện hành.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

Hội đồng nhân dân tỉnh giao

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo luật định giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên khóa VII, kỳ họp thứ 20 thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 19 tháng 12 năm 2020./.

Nơi nhận:
- UBTVQH;
- Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT.Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- TT.HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh,
- Viện KSND, TAND, Cục THADS tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT.HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Báo PY, Đài PT-THPY;
- Trung tâm Truyền thông tỉnh;
- Trang Thông tin điện tử HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, HSKH.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Cao Thị Hòa An